

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG
Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 12/01/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thảo
2. Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2022/TLST-HS, ngày 30/11/2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1993; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn 21, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1967 và bà Mã Thị H, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ ba; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2019;

- Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 17/11/202, TAND thành phố T xử phạt 08 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 90/2021/HSST).

- Tiền sự: Có 02 tiền sự:

+ Ngày 27/5/2021, Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002217);

+ Ngày 09/8/2021, Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 145.

- Nhân thân: Ngày 23/10/2022, Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000964.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Bị hại: Chị **Trần Thị G**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 2, xã K, thành phố T,

tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn 2, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Chị **Hà Huyền T**, sinh năm 2011; Địa chỉ: Thôn 2, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Anh **Hà Gia H**, sinh năm 2011; Địa chỉ: Thôn 2, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/9/2022, Hoàng Văn T, cư trú tại thôn 21, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản) một mình điều khiển xe mô tô biển số 22B2-083.01 (xe T mượn của anh trai là Hoàng Văn T) đi từ nhà đến khu vực thôn 2, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến nhà chị Trần Thị G, trú tại thôn 2, xã K, thành phố T, quan sát thấy cửa nhà mở, đèn điện sáng nhưng không thấy người trong nhà, T dựng xe mô tô ở lề đường, trước sân nhà chị G rồi đi bộ vào trong nhà, T bật đèn pin điện thoại đi xuống khu vực bếp, thấy không có người ở nhà, T tiếp tục đi vào phòng ngủ của chị G nhìn thấy trên mặt bàn, cạnh giường ngủ để 01 chiếc phong bì màu trắng, T mở phong bì thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, T trộm cắp chiếc phong bì, cho vào trong túi quần bên phải đang mặc để đi về nhà, đúng lúc đó, mẹ chồng chị G là bà Bùi Thị T, cháu Hà Huyền T (sinh năm 2011) và cháu Hà Gia H (sinh năm 2011) là cháu họ của chị G, cùng trú tại thôn 2, xã K phát hiện T đang ở trong phòng của chị G, bà T nghi ngờ T vào nhà trộm cắp tài sản nên yêu cầu T đứng lại để gọi người đến kiểm tra. Lợi dụng lúc bà T sơ hở, T chạy ra ngoài lấy xe mô tô biển số 22B2-083.01 điều khiển đi về trả xe cho anh T. Sau đó, T về nhà mở phong bì vừa trộm cắp được ra kiểm tra, đếm được số tiền là 1.218.000 đồng (*một triệu hai trăm mười tám ngàn đồng*). Sáng ngày 07/9/2022, T bắt xe khách đi xuống tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm, sau đó T tiếp tục bắt xe khách đi lên thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang để tìm việc làm, đối với số tiền trộm cắp được, T chi tiêu cá nhân hết.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Hoàng Văn T kết quả dương tính, có chất ma túy trong cơ thể, T khai ngày 22/9/2022, T mua ma túy của người đàn ông tại khu vực cầu Vĩnh Tuy, thuộc huyện V, tỉnh Hà Giang và sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKSTP ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại chị Trần Thị G vắng mặt, nội dung đơn xin xét xử vắng mặt chị G giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị G số tiền 1.218.000 đồng (một triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng), về hình phạt chị G đề nghị HĐXX theo quy định của pháp luật;

- Bị cáo nhất trí bồi thường, không có ý kiến gì đối với lời khai của những người làm chứng mà HĐXX đã công bố tại phiên tòa.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 08 tháng tù đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị G số tiền 1.218.000 đồng. Về vật chứng: Trả cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) mà Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tạm giữ của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; Tuyên nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không kêu oan, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người người làm chứng, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận điều tra, nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, tại nhà chị Trần Thị G, trú tại tổ 2, xã K, thành phố T, Hoàng Văn T, cư trú tại thôn 21, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản), có hành vi trộm cắp số tiền 1.218.000 đồng (*một triệu hai trăm mười tám ngàn đồng*) của chị Trần Thị G.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo lén lút chiếm đoạt số tiền 1.218.000 đồng (*một triệu hai trăm mười tám ngàn đồng*) của chị Trần Thị G, tuy trị giá tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” đây là tình tiết định tội đối với bị cáo nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn T, quá trình điều tra xác định khi cho Thuận mượn chiếc xe mô tô biển số 22B2-083.01 nhưng anh T không biết Thuận sử dụng xe vào việc phạm tội nên không xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Thuận tại khu vực cầu Vĩnh Tuy, thuộc huyện V, tỉnh Hà Giang, do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T, Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000964 ngày 23/10/2022 hình thức phạt tiền, mức tiền phạt 1.750.000 đồng.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính mà lại trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: HĐXX nhận thấy, bị cáo đã bị Tòa án xử phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, mới chấp hành xong hình phạt tù nhưng không lấy làm bài học rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội, qua đó đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn rất kém. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khó có thể tự mình tu dưỡng cải tạo tại địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; số tiền bị cáo chiếm đoạt cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị G yêu cầu Hoàng Văn T bồi thường số tiền 1.218.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Do vậy, HĐXX thống nhất: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị G số tiền 1.218.000 đồng.

[8] Vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 29/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tạm giữ của Hoàng Văn T số tiền 1.200.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ xác định đây là số tiền do bị cáo lao động mà có nên tuyên trả cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Số tiền này đã được chuyển đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, số tk: 3949 01064848.00000, theo Ủy nhiệm chi 29/12/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố T.

[9] Án phí của vụ án: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;
- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/9/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải trả cho chị Trần Thị G số tiền 1.218.000 đồng (*một triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng*).

Khoản tiền bị cáo Hoàng Văn T phải thanh toán nêu trên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) mà Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tạm giữ của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Số tiền này đã được chuyển đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, số tk: 3949 01064848.00000, theo Ủy nhiệm chi 29/12/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố T.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Bị cáo Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án 12/01/2023, chị Trần Thị G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự" ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại.
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Hữu Bình – Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

